TÒA ÁN ND Q. LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/KDTM - ST
Ngày: 27/12/2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Cúc.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nguyễn Công Chi**

2/ Ông **Ngô Văn Sỹ**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Kim Ánh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2014/TLST-KDTM ngày 22/4/2014 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXX-ST ngày 21/6/2018, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/2018/QĐST-DS ngày 14/12/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X** (Tên cũ là Ngân hàng TMCP X).

Trụ sở tại: Số 10 đường L, phường B, quận M, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn T** - Sinh năm: 1969. Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên. Ông Nguyễn Văn T ủy quyền tham gia tố tụng cho ông **Phạm Quyết T1** – Sinh năm: 1974; Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Công nợ Ngân hàng thương mại thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X (theo giấy ủy quyền số 32/2016/GUQ – CTHĐTV ngày 02.8.2016. Ông Phạm Quyết T1 ủy quyền tham gia tố tụng cho ông **Phạm Văn T2** – Chức vụ: Chuyên viên Phòng Công nợ Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X (Theo Giấy ủy quyền số 1033/2017/GUQ-CB ngày 07/8/2017). Ông Thường có mặt.

- *Bị đơn*: **Công ty Cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S**

Trụ sở: Số 75 đường N, quận L, thành phố Đ. Đại diện: Ông **Trương Văn Q** – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Ông Trương Văn Q ủy quyền tham gia tố tụng cho ông **Đinh Quốc T3** – Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty (Theo giấy ủy quyền số 30/GUQ-CT6 ngày 10/7/2018). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ **Công ty trách nhiệm hữu hạn C (trách nhiệm hữu hạn được viết tắt là TNHH).**

Trụ sở: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đinh D** – Chức vụ: Giám đốc, Vắng mặt.

+ Bà **Ngô Lệ T**. Địa chỉ: phường P, quận C, thành phố H. Vắng mặt.

+ Ông **Huỳnh Văn L** và bà **Mai Thị L1**. Địa chỉ: phường P, quận C, thành phố H. Vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Văn C** – sinh năm 1958. Địa chỉ: 2B đường 46, khu phố 01, phường P, quận C, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X ông Phạm Văn T2 trình bày:**

Ngày 06/10/2011, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S ký Hợp đồng tín dụng số 040.128.11/HĐTD-NH và Khế ước nhận nợ số 040.128.11/KUNN.NH ngày 06/10/2011 vay của Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X (trước đây là Ngân hàng TMCP Đ) số tiền 23.000.000.000 đồng (Hai mươi ba tỷ đồng), lãi suất 2,083%/tháng, lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay là 06 tháng.

Tài sản thế chấp cho khoản vay là Quyền sử dụng 22.563,9m^2 đất tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN740790, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00313 do UBND tỉnh T cấp ngày 09/12/2009 của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S theo Hợp đồng thế chấp số 040.227.11/HĐTC ngày 06/10/2011 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Cửu Long, tỉnh T (theo Số công chứng 1035 ngày 06/10/2011) và đăng ký thế chấp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T ngày 06/10/2011.

- Và 02 tài sản hình thành trong tương lai là :

1/ Quyền sử dụng 2.261m^2 đất tại phường P, quận C, thành phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp 00796 QSDĐ/PH do UBND quận C cấp ngày 05/7/1999. Xí nghiệp Thương mại xây dựng và Dịch vụ vận tải (là chi nhánh của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S) đã nhận chuyển nhượng từ bà **Ngô Lệ T** theo hợp đồng chuyển nhượng đất nông nghiệp ngày 04/02/2008 và Giấy thỏa thuận bồi thường đất năm 2008 (Trên Giấy chứng nhận QSDĐ chưa sang tên cho Xí nghiệp Thương Mại

Xây dựng và Dịch vụ Vận tải. Xí nghiệp đã mua lại theo hợp đồng chuyển nhượng và giấy thỏa thuận bồi thường đất có xác nhận của UBND phường P ngày 13/03/2008).

2/ Quyền sử dụng 123m^2 đất tại phường P, quận C, thành phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy 00041/1BQSDĐ/778/UB do UBND Thành phố H cấp năm 2000. Xí nghiệp Thương mại xây dựng và Dịch vụ vận tải (là chi nhánh của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S) đã nhận chuyển nhượng từ **ông Huỳnh Văn L và bà Mai Thị L1** theo hợp đồng chuyển nhượng đất nông nghiệp ngày 04.02.2008 và Giấy thỏa thuận bồi thường đất năm 2008 (Trên giấy chứng nhận QSDĐ chưa sang tên cho Xí nghiệp Thương mại xây dựng và Dịch vụ vận tải. Xí nghiệp đã mua lại theo Hợp đồng chuyển nhượng và giấy thỏa thuận bồi thường đất có xác nhận của UBND phường P ngày 13/03/2008).

Khi khoản vay đến hạn thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, Công ty dịch vụ và vận tải ô tô số S đã không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký dẫn đến khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 040.128.11/HĐTD-NH ngày 06/10/2011 bị chuyển nợ quá hạn theo quy định.

Ngay sau khi khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X đã nhiều lần gửi công văn nhắc nợ, đồng thời làm việc với Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S (Thông báo về việc quá hạn nợ lãi ngày 26/12/2011, Biên bản làm việc ngày 27/12/2011, Thông báo về việc quá hạn nợ lãi ngày 10/01/2012, Công văn nhắc nợ số 50/2012/CV-CNSG-PKD ngày 02/02/2012, Biên bản làm việc ngày 08/5/2012, Biên bản làm việc ngày 21/7/2012, Biên bản làm việc ngày 20/12/2012, Biên bản làm việc ngày 12/08/2014) trên tinh thần hợp tác, cùng nhau tháo gỡ khó khăn, từng bước giải quyết dứt điểm các khoản nợ quá hạn. Tuy nhiên, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình.

Ngày 25/5/2018 Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X có thông báo số 603/2018/TB-CB về kết quả giảm, miễn lãi cho Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S, như sau:

Tổng số tiền Quý khách hàng phải trả cho Ngân hàng X để tất toán khoản vay trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo chấp thuận giảm, miễn lãi của Ngân hàng X là 28.000.000.000 đồng, bao gồm: nợ gốc là 23.000.000.000 đồng và nợ lãi là 5.000.000.000 đồng.

- Điều kiện áp dụng giảm, miễn lãi:

Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo chấp thuận giảm, miễn lãi của Ngân hàng X, quý khách hàng phải tất toán khoản nợ cho Ngân hàng X. Số tiền trả được chia làm hai đợt, cụ thể như sau:

Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo chấp thuận giảm, miễn lãi, quý khách hàng phải thanh toán cho Ngân hàng X số nợ gốc 16 tỷ đồng (Mười sáu tỷ đồng).

Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo chấp thuận giảm, miễn lãi, quý khách hàng phải thanh toán hết số nợ gốc còn lại là 07 tỷ đồng (Bảy tỷ đồng) và số tiền lãi 05 tỷ đồng (Năm tỷ đồng) để tất toán khoản vay.

Nếu quý khách hàng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng X trong thời hạn nêu trên thì việc giảm, miễn lãi sẽ không còn hiệu lực. Quý khách hàng phải bàn giao toàn bộ tài sản bảo đảm cho Ngân hàng X phát mãi để thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật.

Nhưng đến thời điểm hiện nay, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S chỉ mới thanh toán được 4.900.000.000 đồng tiền gốc, nhận thấy Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thông báo nêu trên. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giải quyết buộc Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S phải thanh toán các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 040.128.11/HĐTD-NH ngày 06/10/2011 như sau: Tiền nợ gốc: 18.100.000.000 đồng và tiền lãi 61.263.460.167 đồng (trong đó: Lãi trong hạn 2.650.964.667 đồng, lãi quá hạn 58.612.495.500 đồng), lãi tạm tính đến ngày 27/12/2018. Tổng tiền gốc và lãi phải trả là 79.363.460.167 đồng và không yêu cầu tiền phạt chậm trả lãi.

Ngoài ra, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S còn phải tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh hàng tháng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 040.128.11/HĐTD-NH ngày 06/10/2011 và tiền lãi tiếp tục được tính từ ngày 28/12/2018 đối với khoản tiền nợ gốc mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X với số tiền gốc và lãi tạm tính nêu trên thì Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng là thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X là:

- Quyền sử dụng 22.563,9m^2 đất tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN740790, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00313 do UBND tỉnh T cấp ngày 09/12/2009 của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S theo Hợp đồng thế chấp số 040.227.11/HĐTC ngày 06/10/2011 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Cửu Long, tỉnh T (theo Số công chứng số 1035 ngày 06/10/2011) và đăng ký thế chấp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T ngày 06/10/2011.

Đối với 02 tài sản hình thành trong tương lai là :

- Quyền sử dụng 2.261m^2 đất tại phường P, quận C, thành phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp 00796 QSDĐ/PH do UBND quận C cấp ngày 05/7/1999. Xí nghiệp Thương mại xây dựng và Dịch vụ vận tải (là chi nhánh của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S) đã nhận chuyển nhượng từ bà Ngô Lệ T theo hợp

đồng chuyển nhượng đất nông nghiệp ngày 04/02/2008 và Giấy thỏa thuận bồi thường đất năm 2008 (Trên Giấy chứng nhận QSDĐ chưa sang tên cho Xí nghiệp Thương Mại Xây dựng và Dịch vụ Vận tải. Xí nghiệp đã mua lại theo hợp đồng chuyển nhượng và giấy thỏa thuận bồi thường đất có xác nhận của UBND phường P ngày 13/3/2008).

- Quyền sử dụng 123m^2 đất tại phường P, quận C, thành phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy 00041/1BQSDĐ/778/UB do UBND Thành phố H cấp năm 2000. Xí nghiệp Thương mại xây dựng và Dịch vụ vận tải (là chi nhánh của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S) đã nhận chuyển nhượng từ ông Huỳnh Văn L và bà Mai Thị L1 theo hợp đồng chuyển nhượng đất nông nghiệp ngày 04/02/2008 và Giấy thỏa thuận bồi thường đất năm 2008 (Trên giấy chứng nhận QSDĐ chưa sang tên cho Xí nghiệp Thương mại xây dựng và Dịch vụ vận tải. Xí nghiệp đã mua lại theo Hợp đồng chuyển nhượng và giấy thỏa thuận bồi thường đất có xác nhận của UBND phường P ngày 13/3/2008).

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X rút yêu cầu xử lý đối với 02 tài sản hình thành trong tương lai.

Nếu Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X với số tiền tạm tính nêu trên thì Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X là Quyền sử dụng 22.563,9m^2 đất tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN740790, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00313 do UBND tỉnh T cấp ngày 09/12/2009 của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S theo Hợp đồng thế chấp số 040.227.11/HĐTC ngày 06/10/2011 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Cửu Long, tỉnh T (theo Số công chứng 1035 ngày 06/10/2011) và đăng ký thế chấp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T ngày 06/10/2011.

Ngoài ra Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X yêu cầu Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S phải hoàn trả lại 10.000.000 đồng mà Ngân hàng đã chi phái thẩm định tại chỗ đối với 02 tài sản hình thành trong tương lai.

*** Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S ông Đinh Quốc T3 trình bày tại hồ sơ:**

Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S xác nhận là ngày 06/10/2011, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S ký Hợp đồng tín dụng số 040.128.11/HĐTD-NH và Khế ước nhận nợ số 040.128.11/KUNN.NH ngày 06/10/2011 vay của Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X (trước đây là Ngân hàng TMCP Đ) số tiền 23.000.000.000 đồng (Hai mươi ba tỷ đồng), lãi suất vay 2,083%/tháng, lãi quá hạn: 150% lãi suất trọng hạn, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay là 06 tháng.

Tài sản thế chấp cho khoản vay là Quyền sử dụng 22.563,9m^2 đất tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN740790, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00313 do UBND tỉnh T cấp ngày 09/12/2009 của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S theo Hợp đồng thế chấp số 040.227.11/HĐTC ngày 06/10/2011 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Cửu Long, tỉnh T (Theo số công chứng 1035 ngày 06/10/2011) và đăng ký thế chấp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T ngày 06/10/2011.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S gặp rất nhiều khó khăn về tài chính và có sự thay đổi nhiều về nhân sự, cơ cấu tổ chức của Công ty nên Công ty đã vi phạm thời hạn nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 040.128.11/HĐTD-NH ngày 06/10/2011 cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X.

Tại biên bản hòa giải ngày 15/6/2018 Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S xác nhận còn nợ Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X số tiền nợ gốc: 23.000.000.000 đồng và tiền lãi là 56.788.134.667 đồng (trong đó: Lãi trong hạn 2.650.964.667 đồng, lãi quá hạn 54.137.170.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 14/6/2018). Tổng cộng gốc và lãi là 79.788.134.667 đồng thì Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X số tiền trên nhưng do hiện nay Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên xin trả số tiền trên trong thời gian 12 tháng kể từ ngày 15/6/2018.

- Nguồn để trả nợ: Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 22.563,9m^2 đất tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN740790, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00313 do UBND tỉnh T cấp ngày 09/12/2009 của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S theo Hợp đồng thế chấp số 040.227.11/HĐTC ngày 06/10/2011 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Cửu Long, tỉnh T (theo Số công chứng số 1035 ngày 06/10/2011) và đăng ký thế chấp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T ngày 06/10/2011.

- Hình thức: Bán phát mãi tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 tài sản hình thành trong tương lai (Theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 040.228.11/HĐTC ngày 06/10/2011) là:

- Quyền sử dụng 2.261m^2 đất tại phường P, quận C, thành phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp 00796 QSDĐ/PH do UBND quận C cấp ngày 05/7/1999. Xí nghiệp Thương mại xây dựng và Dịch vụ vận tải (là chi nhánh của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S) đã nhận chuyển nhượng từ bà Ngô Lệ T theo hợp đồng chuyển nhượng đất nông nghiệp ngày 04/02/2008 và Giấy thỏa thuận bồi thường đất năm 2008 (Trên Giấy chứng nhận QSDĐ chưa sang tên cho Xí nghiệp Thương Mại Xây dựng và Dịch vụ Vận tải. Xí nghiệp đã mua lại theo hợp đồng chuyển nhượng và giấy thỏa thuận bồi thường đất có xác nhận của UBND phường P ngày 13/03/2008).

- Quyền sử dụng 123m^2 đất tại phường P, quận C, thành phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy 00041/1BQSDĐ/778/UB do UBND Thành phố H cấp năm 2000. Xí nghiệp Thương mại xây dựng và Dịch vụ vận tải (là chi nhánh của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S) đã nhận chuyển nhượng từ ông Huỳnh Văn L và bà Mai Thị L1 theo hợp đồng chuyển nhượng đất nông nghiệp ngày 04/02/2008 và Giấy thỏa thuận bồi thường đất năm 2008 (Trên giấy chứng nhận QSDĐ chưa sang tên cho Xí nghiệp Thương mại xây dựng và Dịch vụ vận tải. Xí nghiệp đã mua lại theo Hợp đồng chuyển nhượng và giấy thỏa thuận bồi thường đất có xác nhận của UBND phường P ngày 13/03/2008).

- 02 tài sản hình thành trong tương lai chưa đủ điều kiện để phát mãi tài sản, chưa làm thủ tục sang tên cho Xí nghiệp Thương mại xây dựng và Dịch vụ vận tải (là chi nhánh của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S) và hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 040.228.11/HĐTC ngày 06/10/2011 giữa Ngân hàng TMCP Đ - CN Sài Gòn (nay là Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X) và Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S chưa làm đúng thủ tục thế chấp theo quy định của pháp luật nên Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S không đồng ý đối với yêu cầu xử lý 02 tài hình thành trong tương lai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty TNHH C. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh D có văn bản trình bày vào ngày 11/6/2018 như sau:

Công ty TNHH C đã chấm dứt hợp đồng thuê mướn mặt bằng của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

Công ty không khiếu nại về bất cứ vấn đề gì sau khi chấm dứt hợp đồng thuê mướn với Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S và có trách nhiệm tháo dỡ những công trình tạm xây dựng trên phần đất thuê mà không yêu cầu bồi thường những quyền lợi có liên quan.

- Ông Nguyễn Văn C có đơn trình bày vào ngày 11/6/2018 như sau: Tôi có yêu cầu ông Đinh Cao T trả tiền trông coi đất P, mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ năm 2008 và đã trả được 02 tháng rồi thôi. Nay tôi xin rút lại lời đề nghị trên và tự chúng tôi thỏa thuận xử lý.

- Bà Ngô Lệ T, ông Huỳnh Văn L và bà Mai Thị L1 không có ý kiến trình bày gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó việc thụ lý vụ án, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng và việc chuyển hồ sơ

cho Viện kiểm sát nghiên cứu của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của BLTTDS.

Đại diện nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH C, Ngô Lệ T, ông Huỳnh Văn L và bà Mai Thị L1, ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa, không chấp hành các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 73 BLTTDS 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 474, 476, 355, 350 Bộ luật dân sự 2005, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X. Buộc Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S phải trả cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X số tiền gốc và lãi là 79.363.460.167 đồng. Trong đó nợ gốc: 18.100.000.000 đồng và tiền lãi là 61.263.460.167 đồng (trong đó: Lãi trong hạn 2.650.964.667 đồng, lãi quá hạn 58.612.495.500 đồng), lãi tính đến ngày 27/12/2018.

Ngoài ra, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S còn phải tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh hàng tháng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 040.128.11/HĐTD-NH ngày 06/10/2011 và tiền lãi tiếp tục được tính từ ngày 28/12/2018 đối với khoản tiền nợ gốc mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S không trả số tiền nêu trên thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 22.563,9m^2 đất tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN740790, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00313 do UBND tỉnh T cấp ngày 09/12/2009 của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S theo Hợp đồng thế chấp số 040.227.11/HĐTC ngày 06/10/2011 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Cửu Long, tỉnh T (theo Số công chứng số 1035 ngày 06/10/2011) và đăng ký thế chấp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T ngày 06/10/2011 sẽ được xử lý theo Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005 để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua lời trình bày của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X và Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X (Tên cũ là Ngân hàng TMCP X và Ngân hàng TMCP Đ) và Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S có ký hợp đồng tín dụng số 040.128.11/HĐTD-NH ngày 06/10/2011 cho Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S vay số tiền 23.000.000.000 đồng (Hai mươi ba tỷ đồng), lãi suất 2,083%/tháng, lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay là 06 tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S đã thế chấp cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X gồm:

- Quyền sử dụng 22.563,9m^2 đất tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN740790, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00313 do UBND tỉnh T cấp ngày 09/12/2009 của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S theo Hợp đồng thế chấp số 040.227.11/HĐTC ngày 06/10/2011 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Cửu Long, tỉnh T (Theo Số công chứng 1035 ngày 06/10/2011) và đăng ký thế chấp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T ngày 06/10/2011.

Tài sản hình thành trong tương lai gồm:

- Quyền sử dụng 2.261m2 đất tại phường P, quận C, thành phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp 00796 QSDĐ/PH do UBND quận C cấp ngày 05/7/1999. Chủ sở hữu: Xí nghiệp Thương mại xây dựng và Dịch vụ vận tải (là chi nhánh của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S) đã nhận chuyển nhượng từ bà Ngô Lệ T theo hợp đồng chuyển nhượng đất nông nghiệp ngày 04/02/2008 và Giấy thỏa thuận bồi thường đất năm 2008 (Trên Giấy chứng nhận QSDĐ chưa sang tên cho Xí nghiệp Thương Mại Xây dựng và Dịch vụ Vận tải. Xí nghiệp đã mua lại theo hợp đồng chuyển nhượng và giấy thỏa thuận bồi thường đất có xác nhận của UBND phường P ngày 13/03/208).

- Quyền sử dụng 123m2 đất tại phường P, quận C, thành phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy 00041/1BQSDĐ/778/UB do UBND Thành phố H cấp năm 2000. Chủ sở hữu: Xí nghiệp Thương mại xây dựng và Dịch vụ vận tải (là chi nhánh của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S) đã nhận chuyển nhượng từ ông Huỳnh Văn L và bà Mai Thị L1 theo hợp đồng chuyển nhượng đất nông nghiệp ngày 04/02/2008 và Giấy thỏa thuận bồi thường đất năm 2008 (Trên giấy chứng nhận QSDĐ chưa sang tên cho Xí nghiệp Thương mại xây dựng và Dịch vụ vận tải. Xí nghiệp đã mua lại theo Hợp đồng chuyển nhượng và giấy thỏa thuận bồi thường đất có xác nhận của UBND phường P ngày 13/03/2008).

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S có

trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi theo lịch trả nợ được quy định cụ thể trong Khế ước nhận nợ và với phương thức trả nợ: Trả nợ gốc cuối kỳ vào ngày 06/4/2012 và trả lãi vào ngày 06 hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S đã liên tục vi phạm thời hạn thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng. Kể từ khi khoản tiền vay bị chuyển nợ quá hạn, Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X đã nhiều lần gửi văn bản nhắc nợ (Thể hiện tại thông báo về việc quá hạn nợ lãi ngày 26/12/2011, Biên bản làm việc ngày 27/12/2011, Thông báo về việc quá hạn nợ lãi ngày 10/01/2012, Công văn nhắc nợ số 50/2012/CV-CNSG-PKD ngày 02/02/2012, Biên bản làm việc ngày 08/5/2012, Biên bản làm việc ngày 21/7/2012, Biên bản làm việc ngày 20/12/2012, Biên bản làm việc ngày 12/08/2014) nhưng Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình. Ngày 25/5/2018 Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X có thông báo số 603/2018/TB-CB về kết quả giảm, miễn lãi cho Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S nhưng Công ty vẫn không thực hiện đúng.

Quá trình giải quyết vụ án Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S đã trả được 4.900.000.000 đồng tiền gốc. Việc Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S không trả nợ đúng hạn như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng số 040.128.11/HĐTD-NH ngày 06/10/2011 nên Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X yêu cầu Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S phải thanh toán các khoản nợ sau: Tiền nợ gốc: 18.100.000.000 đồng và tiền lãi là 61.263.460.167 đồng (trong đó: Lãi trong hạn 2.650.964.667 đồng, lãi quá hạn 58.612.495.500 đồng), lãi tính đến ngày 27/12/2018. Tổng tiền gốc và lãi phải trả là 79.363.460.167 đồng và không yêu cầu tiền phạt chậm trả lãi.

Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/11/2018 theo Hợp đồng tín dụng số 040.128.11/HĐTD-NH ngày 06/10/2011 cho đến khi Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S trả dứt điểm khoản nợ cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X.

Trường hợp Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X với số tiền gốc và lãi tạm tính nêu trên thì Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng là thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X là:

- Quyền sử dụng 22.563,9m^2 đất tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN740790, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00313 do UBND tỉnh T cấp ngày 09/12/2009 của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S theo Hợp đồng thế chấp số 040.227.11/HĐTC ngày 06/10/2011 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Cửu Long, tỉnh T (theo Số công chứng số 1035 ngày 06/10/2011) và đăng ký thế chấp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T ngày 06/10/2011.

Đối với 02 tài sản hình thành trong tương lai là: Quyền sử dụng 2.261m^2 đất tại phường P, quận C, thành phố H và Quyền sử dụng 123m^2 đất tại phường P, quận C, thành phố H. Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X rút yêu cầu xử lý đối với 02 tài sản hình thành trong tương lai.

Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/11/2018 theo Hợp đồng tín dụng số 040.128.11/HĐTD-NH ngày 06/10/2011 cho đến khi Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S trả dứt điểm khoản nợ cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X.

Về tiền chi phí thẩm định tại chỗ đối với 02 tài sản hình thành trong tương lai số tiền 10.000.000 đồng, Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X đã nộp và đã chi, yêu cầu Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S phải hoàn trả lại cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X về việc buộc Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S phải thanh toán số tiền nợ gốc 18.100.000.000 đồng và tiền lãi là 61.263.460.167 đồng (trong đó: Lãi trong hạn 2.650.964.667 đồng, lãi quá hạn 58.612.495.500 đồng), lãi tính đến ngày 27/12/2018. Tổng tiền gốc và lãi phải trả là 79.363.460.167 đồng và không yêu cầu tiền phạt chậm trả lãi là có cơ sở nên chấp nhận vì Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã ký kết tại hợp đồng tín dụng số 040.128.11/HĐTD-NH ngày 06/10/2011 và được quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự .

Ngoài ra, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S còn phải tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh hàng tháng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 040.128.11/HĐTD-NH ngày 06/10/2011 và tiền lãi tiếp tục được tính từ ngày 28/12/2018 đối với khoản tiền nợ gốc mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S không trả số tiền nêu trên thì tài sản thế chấp Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 22.563,9m^2 đất tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN740790, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00313 do UBND tỉnh T cấp ngày 09/12/2009 của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S theo Hợp đồng thế chấp số 040.227.11/HĐTC ngày 06/10/2011 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Cửu Long, tỉnh T (theo Số công chứng số 1035 ngày 06/10/2011) và đăng ký thế chấp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T ngày 06/10/2011 sẽ được xử lý theo Điều 355 Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

Khi Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X thì Ngân hàng phải có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AN740790, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00313 do UBND tỉnh T

cấp ngày 09/12/2009.

Đối với 02 tài sản hình thành trong tương lai là: Quyền sử dụng 2.261m^2 đất tại phường P, quận C, thành phố H và Quyền sử dụng 123m^2 đất tại phường P, quận C, thành phố H. Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X rút yêu cầu xử lý đối với 02 tài sản hình thành trong tương lai nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Việc Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S xác nhận còn nợ Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X số tiền nợ gốc: 23.000.000.000 đồng và tiền lãi là 56.788.134.667 đồng (trong đó: Lãi trong hạn 2.650.964.667 đồng, lãi quá hạn 54.137.170.000 đồng, lãi tính đến ngày 14/6/2018). Tổng cộng gốc và lãi là 79.788.134.667 đồng, nhưng do hiện nay Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên xin trả số tiền trên trong thời gian 12 tháng kể từ ngày 15/6/2018 không được Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S

- Đối với Công ty TNHH C đang thuê mặt bằng Trung tâm ĐT & SH lái xe ô tô, mô tô B của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T để kinh doanh. Trong quá trình thuê Công ty TNHH C đã xây dựng một số công trình phụ trợ như: Nhà kho, nhà nghỉ cho công nhân, bãi tập kết phương tiện và chứa vật liệu. Ngày 11/6/2018 người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH C, ông Đinh D có văn bản trình bày như sau: Công ty TNHH C đã chấm dứt hợp đồng thuê mướn mặt bằng của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T. Công ty không khiếu nại về bất cứ vấn đề gì sau khi chấm dứt hợp đồng thuê mướn với Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S và có trách nhiệm tháo dỡ những công trình tạm xây dựng trên phần đất thuê mà không yêu cầu bồi thường những quyền lợi có liên quan. Do đó Tòa án không đề cập đến.

Đối với ông Nguyễn Văn C có đơn trình bày vào ngày 11/6/2018 như sau: Tôi có yêu cầu ông Đinh Cao T trả tiền trông coi đất P, mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ năm 2008 và đã trả được 02 tháng rồi thôi. Nay tôi xin rút lại lời đề nghị trên và tự chúng tôi thỏa thuận xử lý. Do đó Tòa án không đề cập đến.

Về tiền chi phí thẩm định tại chỗ đối với 02 tài sản hình thành trong tương lai số tiền 10.000.000 đồng, Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X đã rút yêu cầu nên Ngân hàng phải chịu (đã nộp và đã chi).

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X được chấp nhận nên bị đơn Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S phải chịu án phí theo Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009. Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S phải chịu án phí KDTM-ST là 112.000.000 đồng +[0.1% x (79.363.460.167 đồng – 4.000.000.000 đồng = 75.363.460.167 đồng) = 75.363.460 đồng] = 187.363.460 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X số tiền tạm ứng án phí 76.170.272 đồng (Bảy mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi nghìn, hai trăm bảy mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0004111 ngày 22/4/2014 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 273, khoản 1 điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 474, 476, 355, 350 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X với Công ty Cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S

Xử:

1. Buộc Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S phải trả cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X số tiền gốc và lãi là 79.363.460.167 đồng. Trong đó nợ gốc: 18.100.000.000 đồng và tiền lãi là 61.263.460.167 đồng (trong đó: Lãi trong hạn 2.650.964.667 đồng, lãi quá hạn 58.612.495.500 đồng), lãi tính đến ngày 27/12/2018 và không yêu cầu tiền phạt chậm trả lãi. Ngoài ra, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S còn phải tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh hàng tháng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 040.128.11/HĐTD-NH ngày 06/10/2011 và tiền lãi tiếp tục được tính từ ngày 28/12/2018.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, và kể từ khi Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S không trả số tiền nêu trên thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 22.563,9m^2 đất tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN740790, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00313 do UBND tỉnh T cấp ngày 09/12/2009 của Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S theo Hợp đồng thế chấp số 040.227.11/HĐTC ngày 06/10/2011 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Cửu Long, tỉnh T (theo Số công chứng số 1035 ngày 06/10/2011) và đăng ký thế chấp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T ngày 06/10/2011 sẽ được xử lý theo Điều 355 Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

Khi Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X thì Ngân hàng phải có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AN740790, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00313 do UBND tỉnh T cấp ngày 09/12/2009.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 28/11/2018 trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số 040.128.11/HĐTD-NH ngày 06/10/2011 đã ký kết cho đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí: Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải ô tô số S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 187.363.460 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X số tiền tạm ứng án phí 76.170.272 đồng (Bảy mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi nghìn, hai trăm bảy mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0004111 ngày 22/4/2014 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về chi phí thẩm định tại chỗ:

Về số tiền 10.000.000 đồng chi phí thẩm định tại chỗ, Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X phải chịu (đã nộp và đã chi).

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH C, Ngô Lệ T, ông Huỳnh Văn L và bà Mai Thị L1, ông Nguyễn Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc